HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ KHÚC THỪA DỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2026/NQ-HĐND	*Xã Khúc Thừa Dụ, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Khúc Thừa Dụ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BVHXH ngày 13/7/2026 của Ban Văn hoá xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Khúc Thừa Dụ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Khúc Thừa Dụ.

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này là căn cứ để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Khúc Thừa Dụ

Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại văn bản	Văn bản ban hành mới hoặc thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã	30	30	18	09
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã	20	20	12	06

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã

1. Đối với Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã do Ủy ban nhân dân xã trình

a. Mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)		Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, lấy ý kiến, chỉnh lý (45%)	Thẩm định của Văn phòng HĐND&UBND (15%)	Thẩm tra của Ban HĐND (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	13,5	4,5	9	3

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	13,5	4,5	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	8,1	2,7	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	4,05	1,35	2,7	0,9

b. Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ hoạt động xây dựng soạn thảo, lấy ý kiến: văn bản giao nhiệm vụ hoặc thông báo kết luận cuộc họp giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp; tờ trình ban hành của cơ quan chủ trì soạn thảo; dự thảo Nghị quyết.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm định gồm: Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm định của Văn phòng HĐND&UBND.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm tra gồm: Văn bản đề nghị thẩm tra của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động trình, ban hành: Tờ trình của UBND trình Hội đồng nhân dân; Nghị quyết QPPL được ban hành.

2. Đối với Quyết định quy phạm pháp luật của UBND xã

a. Mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	**Tổng mức chi (100%)**	**Mức chi**		
		Xây dựng, soạn thảo, lấy ý kiến (60%)	**Thẩm định (20%)**	**Xem xét ban hành (20%)**
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế	20	12	4	4

Quyết định hiện hành				
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	4	4
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	2,4	2,4
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,2	1,2

b. Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ hoạt động xây dựng soạn thảo, lấy ý kiến: văn bản giao nhiệm vụ hoặc thông báo kết luận cuộc họp giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến đóng góp; tờ trình ban hành của cơ quan chủ trì soạn thảo; dự thảo Quyết định.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm định gồm: Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm định của Văn phòng HĐND&UBND.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động trình, ban hành: Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo; Quyết định QPPL được ban hành.

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã do ngân sách cấp xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán

kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Văn phòng Đoàn đại biểu QH và HĐND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- TT ĐU; TT HĐND; UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND Khóa II;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT, 01.

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Thủy